**TUẦN 9**

**Thứ 2/30/10/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.    - GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 57: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a.Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì I. | |
| **b.Cách tiến hành**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (18 - 20 phút) |  |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Xác định được các danh từ trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) |  |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 58: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  \*Mục tiêu : Biết cách đặt tính, cách tính phép cộng, phép trừ  **1.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **2.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.  - HS thực hiện PT |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**QVPBTE**

**CHỦ ĐỀ 4: TRƯỜNG HỌC**

**I. Mục tiêu**

***1. Kiến thức***

- Trẻ em có quyền được học tập và Nhà nước đảm bảo cho mọi trẻ em được học tập để phát triển tài năng, phát triển tinh thần, thể chất ở mức tốt nhất.

- Bổn phận của trẻ em phải chăm chỉ học tập, rèn luyện mọi mặt từ khi còn nhỏ để trở thành người công dân tốt, tạo đời sống hạnh phúc và góp phần xây dựng đất nước.

***2. Kĩ năng***

- Học sinh có thái độ tôn trọng các quy định của nhà trường.

- Biết thụ hưởng các quyền mà nhà trường và thầy cô mang lại.

***3. Thái độ***

- Biết thực hiện các quy định của nhà trường.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Tranh. Phiếu học tập.

- Học sinh: Phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| *1. Giới thiệu bài*  - GV cho lớp chơi trò chơi “Chanh chua cua kẹp”.  *2. Bài mới*  \* Hoạt động 1: Quan sát tranh. Đàm thoại.  - GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận theo một vấn đề của tranh thể hiện.  + Bức tranh nói lên điều gì?  + Bức tranh liên quan đến những quyền cơ bản nào của chủ đề nhà trường?  - Gọi các nhóm giới thiệu kết quả làm việc của nhóm.  - GV nhận xét, bổ sung và kết luận: Trường học là nơi em được học tập, vui chơi và tham gia những hoạt động để phát triển tài năng.  \* Hoạt động 2: Thảo luận theo nhóm.  - Yêu cầu HS thảo luận nội dung câu chuyện ghi trong phiếu.  + Câu chuyện trên liên quan đến những quyền nào của chủ đề nhà trường?  + Ai sẽ là người có trách nhiệm giúp bạn Tuấn được đi học?  - Gọi HS lên trình bày.  - Kết luận: Mọi trẻ em cần được quan tâm để được hưởng quyền học tập của mình.  \* Hoạt động 3: Làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS viết ý kiến của mình về một mái trường mơ ước.  - Gọi HS đọc bài.  - GV kết luận: Mọi trẻ em đều có quyền được hưởng sự giáo dục trong điều kiện tốt nhất nếu có thể có được.  *3. Củng cố, dặn dò*  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Chơi trò chơi.  - Chia nhóm, thảo luận.  - Giới thiệu.  - Thảo luận.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Viết bài.  - Đọc. |

**KHOA HỌC**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt** | |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  - Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.C:\Users\DELL\Downloads\image (1).png  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).png  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:   | **Hình** | **Nội dung của hình** | | --- | --- | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  ………………………………..  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………………..  ……………………………………….. | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  .C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**   ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………..  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **\* Tiếp nối:**  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng   | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | --- | --- | --- | | Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  | | Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X | | Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  | | Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X | | Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |   2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

TOÁN(LT)

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 2,3,4 làm VBT**  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3/31/10/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 59: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động: https://www.youtube.com/watch?v=iIO3YgODjJU&t=9s

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Tìm hiểu về bộ phim Chú khủng long tốt bụng. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Xác định được tác dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu. | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 60: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Nghe viết đúng chính tả.  + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

TOÁN

**BÀI 26.** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2) Tr.65**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4/1/11/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 61: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - GV cho HS ôn lại kiến thức cũ: | |
| **b. Cách tiến hành:**  *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Kể chuyện**(18 – 20 phút)  **2.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **2.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **2.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

TOÁN

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA** **PHÉP CỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 5/2/11/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 62: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**KTGKI**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*     - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.***  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  - Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.    + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ 6/3/11/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 63: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(1 – 2 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(18 - 20 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (3 -4 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.  - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| 1. **SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.  + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:  + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.  + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.  - HS nghe  - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:  + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện |

KHOA HỌC

ÔN TẬP GIỮA KÌ I

ĐỌC SÁCH

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( tiết 3)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **2.3. Truyền thuyết thời Hùng Vương.**  **Hoạt động 4: *Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Kể lại một số truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương.*  **b. Cách tiến hành**  *+* GV chia nhóm 4 cho HS kể theo nhóm một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương (có thể đóng vai nhân vật, diễn kịch, ...). Thời gian 5 phút.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập**  **a. Mục tiêu: *Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài***  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1,2 phần luyện tập.  *1. Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  *2. Phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lế giỗ Tổ Hùng Vương:* rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao*?*  - Mời cả lớp làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  \* **Mục tiêu:**  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn  **\* Cách tiến hành:**  - Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):  1. Giới thiệu tóm tắt về lễ giỗ Tổ Hùng Vương .  2. Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ* | - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  *+ HS chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích lịch sử Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.*  *+* *Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm, địa điểm chính ở Việt Trì, Phú Thọ.*  - HS nhắc lại nội dung chính của hoạt động 1.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  *Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.*  - HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video, thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng, thuộc địa phận thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trong đó, lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng.*  *+ Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01 đến hết ngày 10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 âm lịch (là ngày chính hội)*  *+ Giỗ Tổ Hùng Vương- Lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế, dâng hương) và phần hội (biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian, ...)*  - HS kể chuyện, đóng vai nhân vật, diễn kịch về một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm xuất sắc nhất.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

--------------------------------------------------------------

**LS VÀ ĐỊA LÍ**

ÔN TẬP GIỮA KÌ I

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

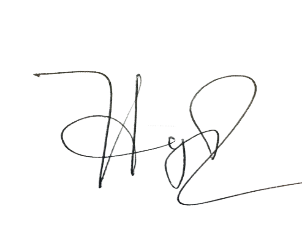
**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Nhật kí của em**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  - Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.    - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**DUYỆT CỦA TỔ:**

**Ngày 27 tháng 10 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***

DUYỆT CỦA CM